

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng (sau khi có ý kiến của các Sở: Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Văn bản số 784/SXD-VP ngày 07/4/2022; ý kiến về quy trình nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 273/SKHCN-TĐC ngày 14/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 03 (ba) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định 3140/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh; Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính có thứ tự số 1 thuộc lĩnh vực Đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC SỞ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hoạt động Xây dựng					
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	QT.HĐXD.01	<ul style="list-style-type: none">- Đối với công trình cấp II, III: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.- Đối với các công trình còn lại: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Bru điện; - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn .	Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng (từ ngày 01/01/2022 đến 31/6/2022: Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số	<ul style="list-style-type: none">- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	<p>thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p> <p>- Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	QT.HĐXD.02	<p>- 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm B.</p> <p>- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp</p>	Nhu trên	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			lệ đối với dự án nhóm C.		dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở dựng (từ ngày 01/01/2022 đến 31/6/2022: Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	
II	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng					
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	QT.QLCLCT.01	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Bru điện; - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn .	Không (chi phí để thực hiện được tính trong tổng mức đầu tư và do Chủ đầu tư thanh toán theo thực tế).	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công

TT	Tên thủ tục hành chính	ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở






1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.HĐXD.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại Điều 33 và khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) cần tuân thủ quy định theo pháp luật về kiến trúc.</p>		
2.2	<p>Cách thức thực hiện TTHC: Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) tùy theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo mẫu BM.HĐXD.01.01	X	
-	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt.		X
-	Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có).		X




-	Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu).		X
-	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt.	X	
-	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Thuyết minh thiết kế; bản vẽ thiết kế	X	
-	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra.		X
-	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.		X
-	Hồ sơ dự toán xây dựng (đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng)		X
-	Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)		X
-	Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng)		X
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. 		

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Người đề nghị thẩm định.			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>+ Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.</p> <p>+ Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định.</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức/ cá nhân, Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ theo mục 2.3
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý công việc hoặc Lãnh đạo phòng xử lý công việc.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ theo mục 2.3

B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày kể từ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5</i> - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm về chuyên môn (các chỉnh sửa bổ sung của hồ sơ; lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan; bổ sung kết quả thẩm tra theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP), thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, giải trình, <i>(chuyển hồ sơ trên hệ thống sang mục bổ sung hồ sơ)</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu không bổ sung giải trình được trong thời hạn 20 ngày thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5</i> + Nếu bổ sung, giải trình đầy đủ trong thời hạn 20 ngày thì dự thảo Văn bản thông báo về kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo Văn bản thông báo về kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i> 	Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ	24,5 ngày: Đới với công trình cấp II, III; 14,5 ngày: Đới với các công trình còn lại.	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo về kết quả thẩm định/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng.
B5	<p>Trình xem xét kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy trên văn bản để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt; - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do và chuyển cho cán bộ thụ lý. Chuyển lại thực hiện ở <i>Bước 4.</i> 	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5 ngày	Mẫu 05 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo về kết quả thẩm định/ điều

				chỉnh Thiết kế xây dựng đã ký nháy.
B6	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký vào Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản Báo cáo thẩm định; - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do và chuyển lại phòng chuyên môn xử lý. 	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo về kết quả thẩm định/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng đã ký.
B7	Phát hành văn bản và trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05; 06 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo về kết quả thẩm định/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng đã ký và đóng dấu, kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo về kết quả thẩm định/ điều

				chính Thiết kế xây dựng đã ký và đóng dấu, kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU Các mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 áp dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.HĐXD.01. 01	Tờ trình thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	 BM.HĐXD.01.01.doc x
	BM.HĐXD.01. 02	Văn bản thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	 BM.HĐXD.01.02.doc x
4	HỒ SƠ LƯU		
	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có), 06 được lưu tại bộ phận TN&TKQ thuộc Sở (Xây dựng, Giao thông vận tải, NN&PTNT, Công Thương) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.		
	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.		
	Văn bản thông báo bổ sung, giải trình hồ sơ và hồ sơ bổ sung giải trình (nếu có).		
	Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo về kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.		
Hồ sơ được lưu tại Phòng chuyên môn xử lý chính trong thời gian 02 năm. Sau đó, chuyển hồ sơ về phòng Lưu trữ của cơ quan để lưu trữ theo quy định.			

2. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.HĐXD.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc.</p>		
2.2	<p>Cách thức thực hiện TTHC: Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) tùy theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, theo mẫu BM.HĐXD.02.01.	x	
-	Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;		x
-	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);		x
-	Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyển công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy		x






	hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng		
-	Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định;	X	
-	Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;		X
-	Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;	X	
-	Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có);	X	
-	Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (nếu có)		X
-	Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan (nếu có)		X
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết:		
	- 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm B. - 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm C.		




2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan đến dự án.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>+ Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</p> <p>+ Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định.</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức/ cá nhân, Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ theo mục 2.3
	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện 	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ theo mục 2.3

	<p>thẩm định trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p> <p>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm về chuyên môn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, giải trình; gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu. <i>(chuyển hồ sơ trên hệ thống sang mục bổ sung hồ sơ):</i></p> <p>+ Nếu không bổ sung giải trình được thì Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5</i></p> <p>+ Nếu bổ sung, giải trình đầy đủ thì dự thảo Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng, kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng, kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p>			
B4	<p>Trình xem xét kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Nếu đồng ý: Ký nháy trên văn bản để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt;</p> <p>- Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do và chuyển cho cán bộ thụ lý. Chuyển lại thực hiện ở <i>Bước 4.</i></p>	Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ	21 ngày đối với dự án nhóm B; 11 ngày đối với dự án nhóm C	Mẫu 05 và Dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định

			(Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ tối đa 20 ngày, kể từ ngày ban hành Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và không tính trong thời gian giải quyết TTHC)	
B5	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký vào Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản Báo cáo thẩm định; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại phòng chuyên môn xử lý. 	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5 ngày	Mẫu 05 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định đã ký nháy.
B6	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i> - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm về chuyên môn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, giải trình; gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường 	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định đã ký.

	<p>hợp chủ đầu tư có yêu cầu. <i>(chuyển hồ sơ trên hệ thống sang mục bổ sung hồ sơ):</i></p> <p>+ Nếu không bổ sung giải trình được thì Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5</i></p> <p>+ Nếu bổ sung, giải trình đầy đủ thì dự thảo Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng, kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng, kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p>			
B7	Phát hành văn bản và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05; 06 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định đã ký và đóng dấu, kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
B8	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định

				hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định đã ký và đóng dấu, kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU Các mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 áp dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.HĐXD.02.0 1	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.	 BM.HĐXD.02.01.doc x
	BM.HĐXD.02.0 2	Thông báo kết quả thẩm định dự án	 BM.HĐXD.02.02.doc x
4	HỒ SƠ LƯU		
	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có), 06 được lưu tại bộ phận TN&TKQ thuộc Sở (Xây dựng, Giao thông vận tải, NN&PTNT, Công Thương) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.		
	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3 (hồ sơ thiết kế, tổng mức đầu tư được lưu bằng file mềm).		
	Văn bản thông báo bổ sung, giải trình hồ sơ và hồ sơ bổ sung giải trình (nếu có).		
	Văn bản thông báo không đủ điều kiện thẩm định hoặc Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.		
Hồ sơ được lưu tại Phòng chuyên môn xử lý chính trong thời gian 02 năm. Sau đó, chuyển hồ sơ về phòng Lưu trữ của cơ quan để lưu trữ theo quy định.			

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG









1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QLCLCT.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC: Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) tùy theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh http://dichvucong.hatinh.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo mẫu BM.QLCCCT.01.01.	x	
	- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo mẫu BM.QLCCCT.01.02.		x
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).		
2.7	Cơ quan thực hiện: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		

	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ đầu tư.			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>+ Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.</p> <p>+ Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Tổ chức/ cá nhân, Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ theo mục 2.3
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý công việc hoặc Lãnh đạo phòng xử lý công việc.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ theo mục 2.3
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trình lãnh đạo phòng</p>	Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ	08 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Dự thảo văn bản

	<p>ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 6</i></p> <p>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm về chuyên môn thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư:</p> <p>+ Nếu không bổ sung được thì dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 6.</i></p> <p>+ Nếu bổ sung đầy đủ thì, ban hành giấy mời xem xét hiện trường, <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, ban hành giấy mời xem xét hiện trường, <i>Chuyển sang thực hiện Bước 5.</i></p>			<p>thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.</p>
B5	<p>Sau khi xem xét hiện trường:</p> <p>- Nếu đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 6.</i></p> <p>- Nếu không đáp ứng yêu cầu, dự toán văn bản thông báo đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trình lãnh đạo phòng ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện Bước 6.</i></p>		05 ngày	
B6	<p>Trình xem xét kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Nếu đồng ý: Ký nháy trên văn bản để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt;</p> <p>- Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do và chuyển cho cán bộ thụ lý. Chuyển lại thực hiện ở <i>Bước 4 (trường hợp thiếu hồ sơ).</i></p>	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 ngày	<p>Mẫu 05 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa</p>

				công trình vào sử dụng đã ký nháy.
B7	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký vào Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đã ký; - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do và chuyển lại phòng chuyên môn xử lý. 	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Mẫu 05 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đã ký.
B8	Phát hành văn bản và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05; 06 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đã ký và đóng dấu.
B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01 và Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đã ký và đóng dấu.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p>				

3	BIỂU MẪU <i>Các mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 áp dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.</i>	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.QLCLCT.01.0 1	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.  BM.QLCCCT.01.01.docx
	BM.QLCLCT.01.0 2	Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.  BM.QLCCCT.01.02.docx

	BM.QLCLCT.01.0 3	Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
4	HỒ SƠ LƯU	
	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ thuộc Sở (Xây dựng, Giao thông vận tải, NN&PTNT, Công Thương) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	
	Văn bản thông báo bổ sung, giải trình hồ sơ và hồ sơ bổ sung giải trình (nếu có).	
	Văn bản thông báo không đủ điều kiện chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc Văn bản thông báo kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn xử lý chính, trực tiếp trong thời gian 02 năm. Sau đó, chuyển hồ sơ về phòng Lưu trữ của cơ quan để lưu trữ theo quy định.		